

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 290/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Nghiệm.

2. Bà: Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phan Văn C, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Lê Thị H, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Phan Văn C có đơn xin vắng mặt; theo đơn ly hôn và bản tự khai, ông C trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 1978, ông Phan Văn C và bà Lê Thị H sống chung, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, ông C, bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân từ năm 1980 cho đến nay. Nay ông C yêu cầu ly hôn bà H.

Về con chung: Ông C và bà H có 01 con chung tên là Phan Quang V, sinh ngày 26/4/1979; đã thành niên; không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra ông C không yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Lê Thị H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.
- Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn C ly hôn bà Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn cứ, giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Ông Phan Văn C có đơn xin vắng mặt; bà Lê Thị H đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đúng quy định của pháp luật, nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt ông C và bà H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, xét thấy:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Ông C sống chung với bà H vào năm 1978. Trong thời gian sống chung, ông C với bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân từ năm 1980 cho đến nay. Ông C với bà H không có đăng ký kết hôn; tuy nhiên Căn cứ theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì ông C với bà H xác lập mối quan hệ vợ chồng trước ngày 03/01/1987, nên quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông C yêu cầu ly hôn bà H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ bà H không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa bà H với ông C; nên ông C yêu cầu ly hôn bà H là có cơ sở; chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

- Xét về con chung: Ông C và bà H có 01 con chung tên là Phan Quang V, sinh ngày 26/4/1979; đã thành niên; không yêu cầu giải quyết; nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Ông C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

[4] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn C.

- Về hôn nhân: Cho ông Phan Văn C ly hôn bà Lê Thị H.
- Về con chung: Đã thành niên; không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí:

+ Ông C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

+ Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C và bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu